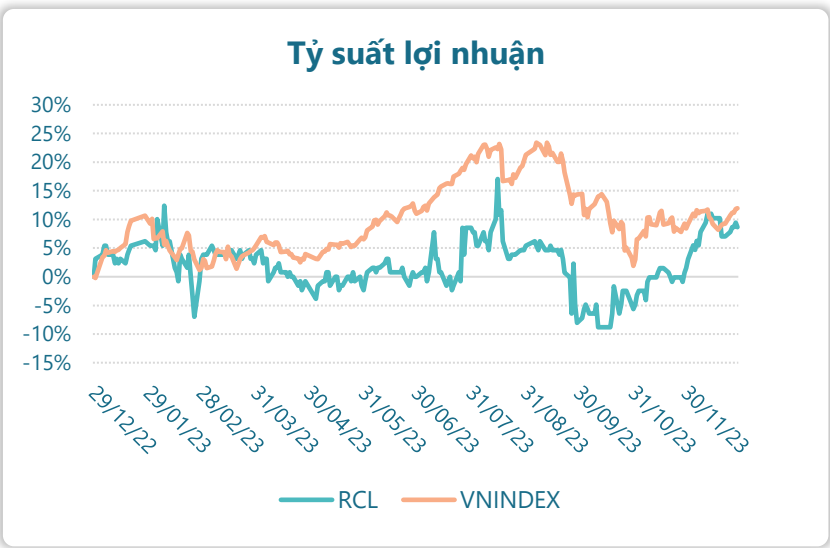
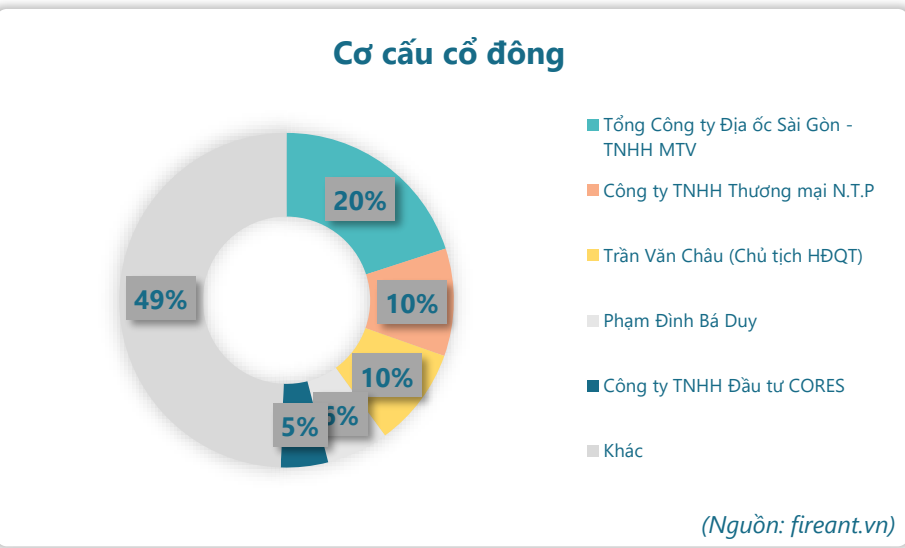
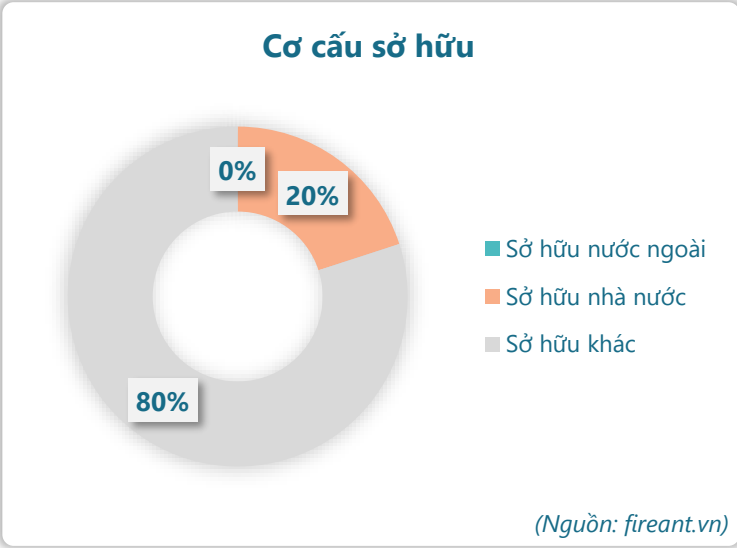
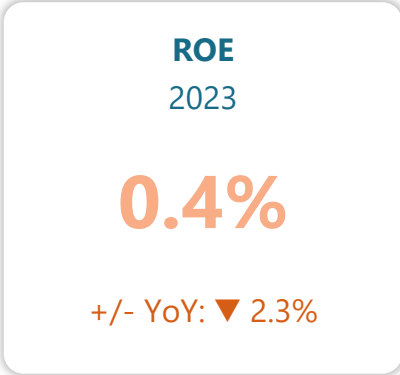
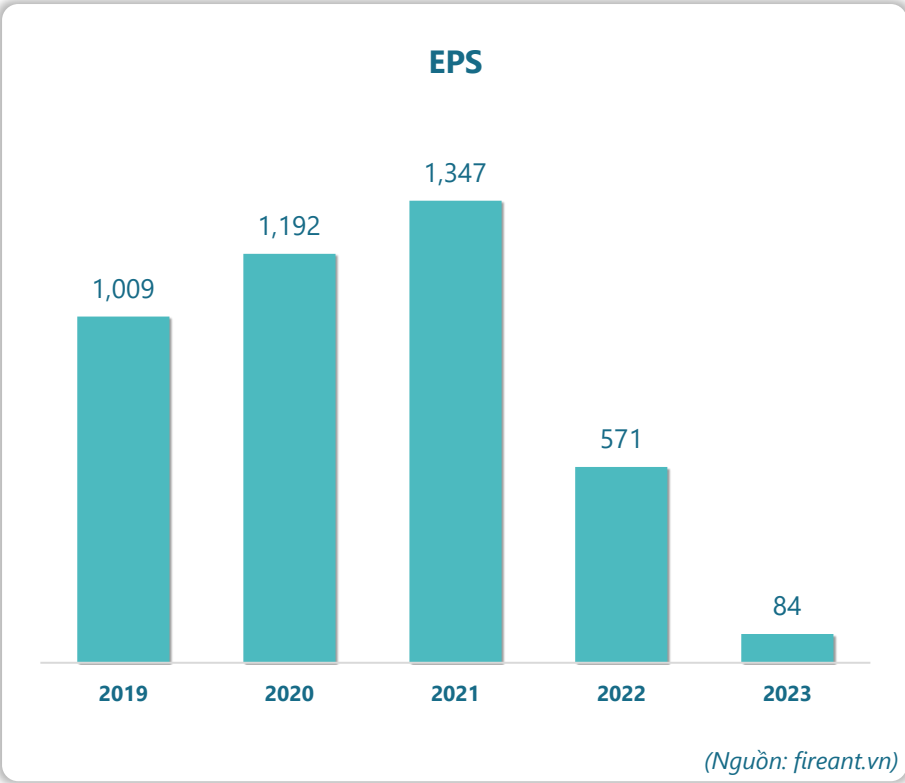
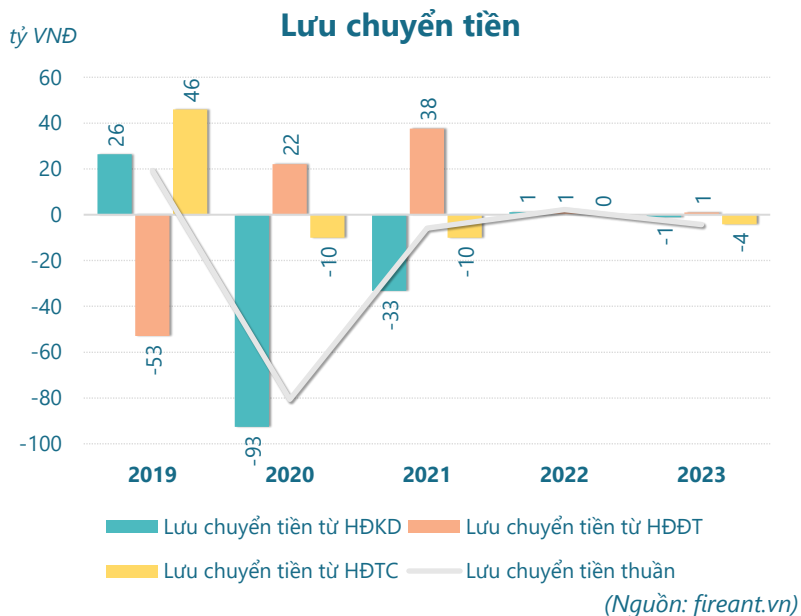
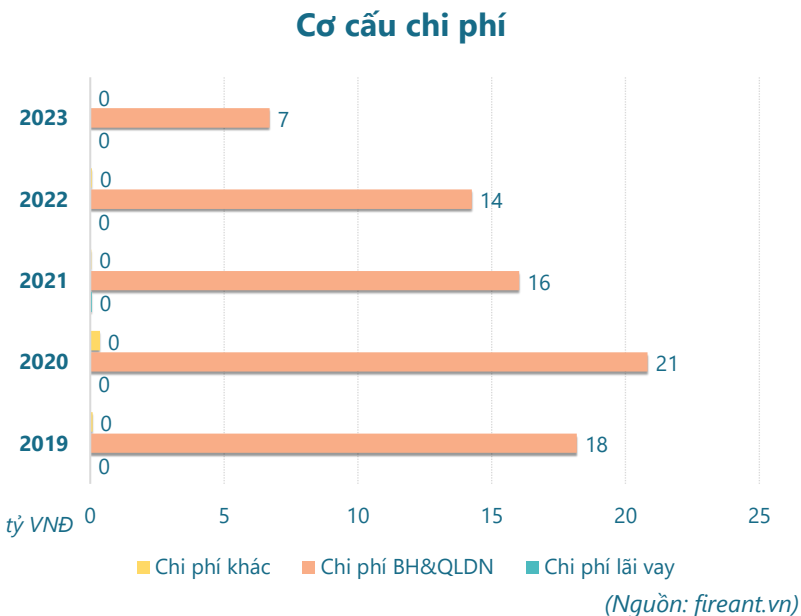
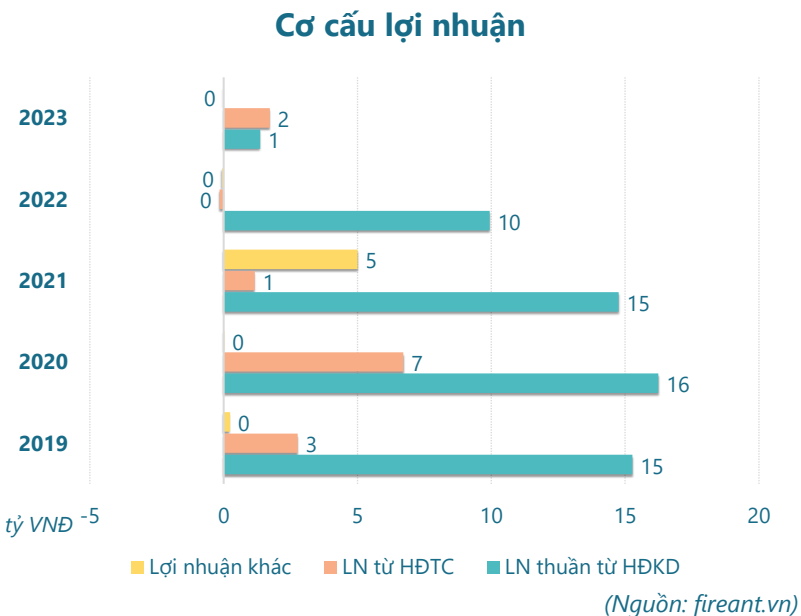
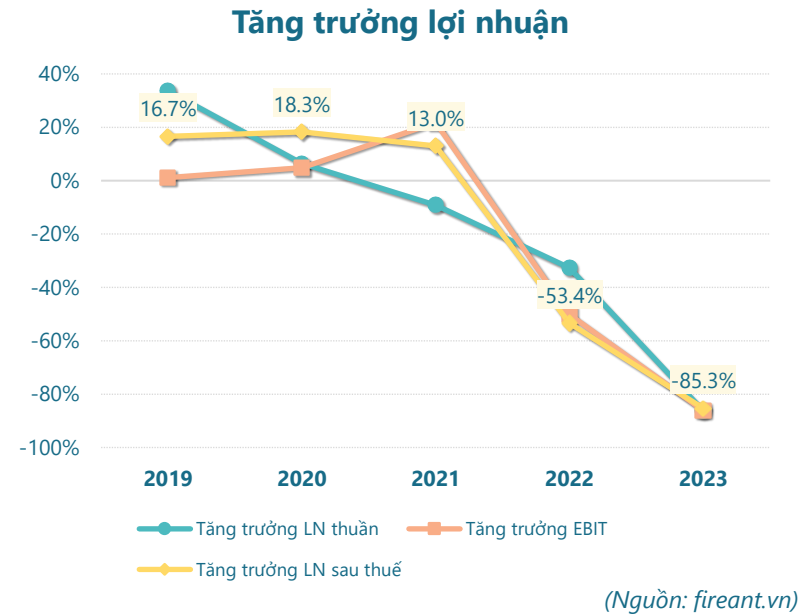
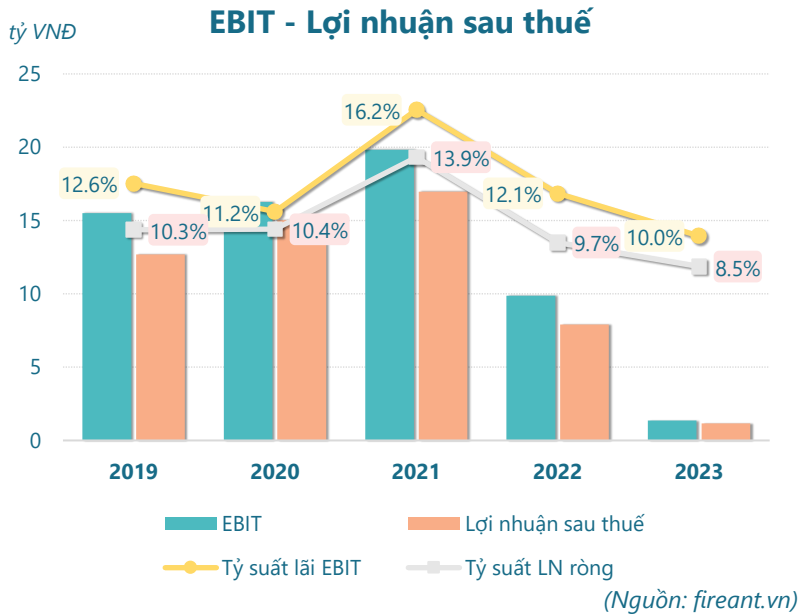
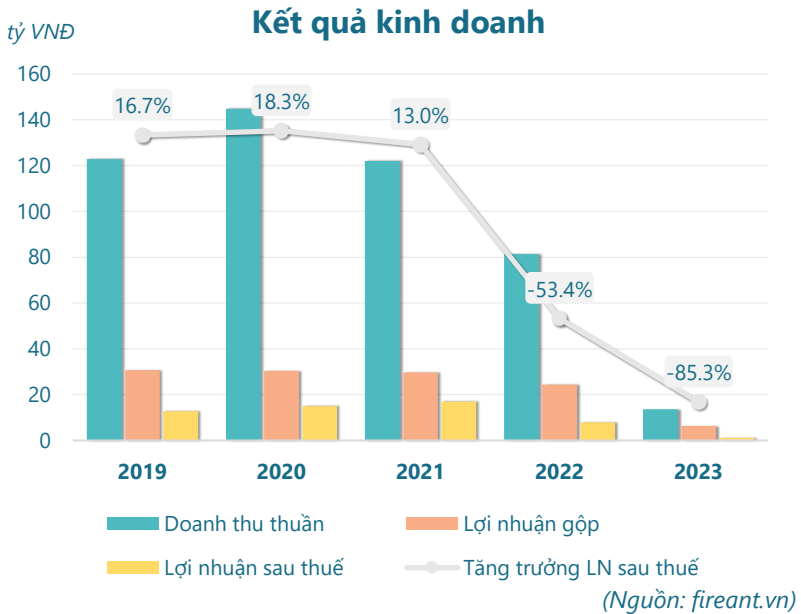


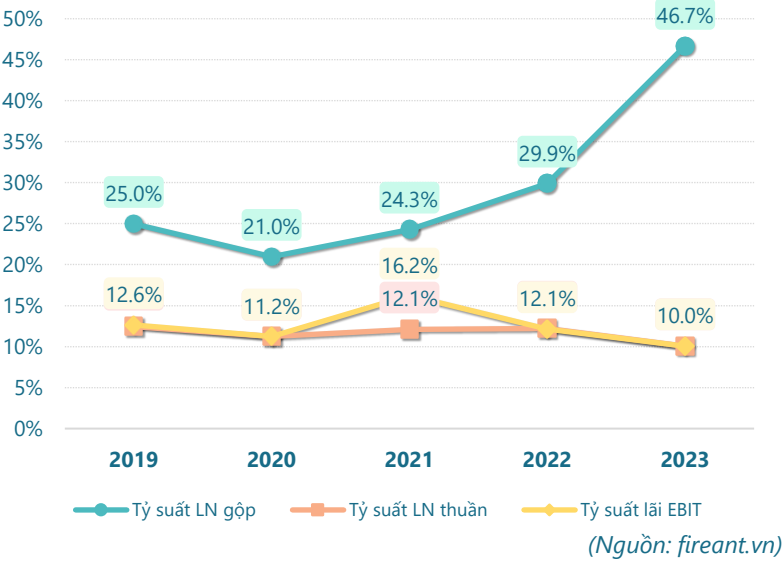
Ngày	13,700 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.0%	15.1%	9.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,500 - 14,762
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	190
Số lượng CPLH (CP)	13,858,714
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,820
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.48
EPS	84
P/E	163.6

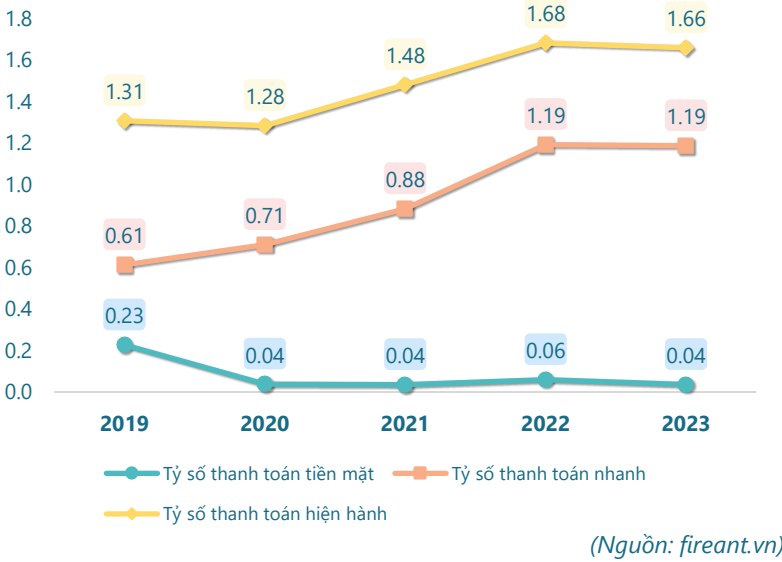




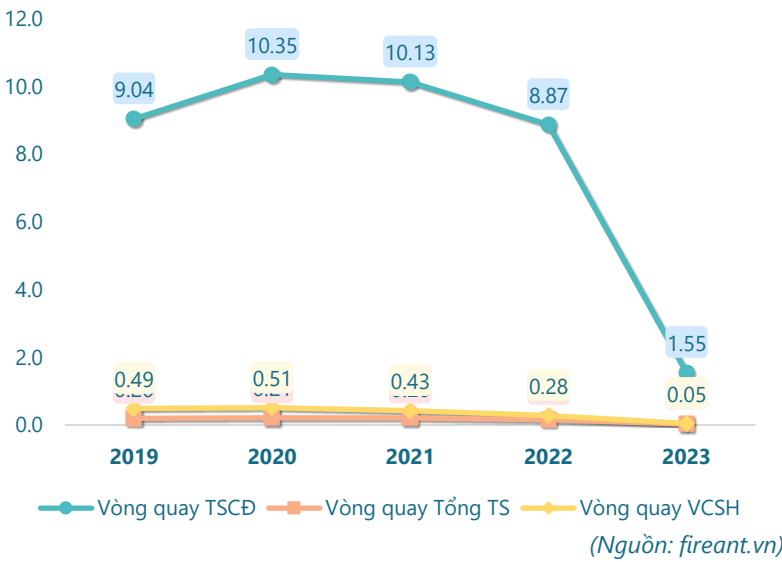
Tỷ suất lợi nhuận



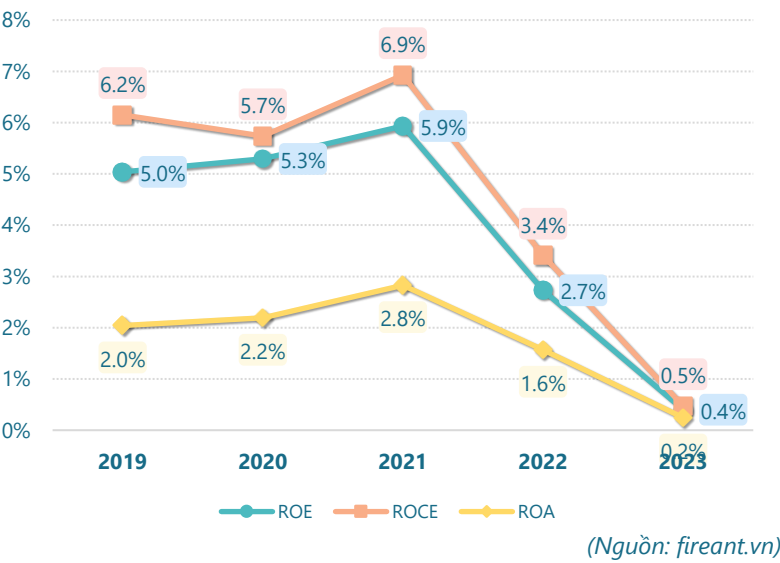
Chỉ số thanh khoản



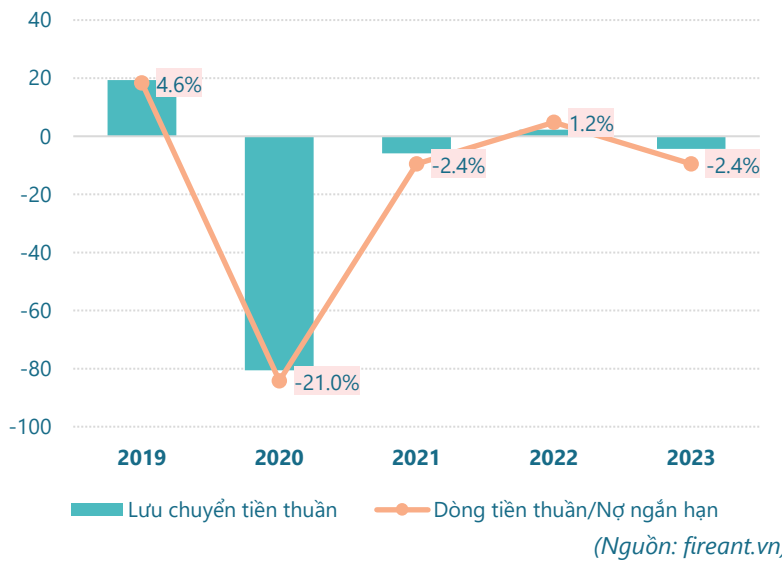
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

